

**TÌNH HÌNH SẢN XUẤT VÀ TIÊU THỤ THÉP
CỦA CÁC CÔNG TY THÀNH VIÊN HIỆP HỘI THÉP VIỆT NAM
THÁNG 5/2013 & 5 THÁNG ĐẦU NĂM 2013**

I. Tình hình sản xuất và kinh doanh thép xây dựng:

1.1. Tình hình thế giới:

Giá nhiều hàng hóa nguyên nhiên liệu trên thị trường thế giới có biến động trái chiều. Phần lớn các mặt hàng giá tiếp tục ổn định hoặc có xu hướng giảm do có thông tin tăng trưởng kinh tế tại Trung Quốc chậm lại, Mỹ có thể cắt giảm các biện pháp kích thích kinh tế khi tình hình có dấu hiệu cải thiện hơn. Tuy nhiên một số lại có xu hướng tăng giá do tồn kho giảm, cầu nhích lên (đậu tương, ngô,...).

Giá chào nguyên liệu trên thị trường thế giới trong tháng 5 tiếp tục xu hướng giảm so với tháng 4 do nhu cầu yếu, cung lớn hơn cầu. Dự báo giá nhiều hàng hóa nguyên nhiên vật liệu thiết yếu tháng tới tiếp tục xu hướng giảm nhẹ.

1.2. Thị trường trong nước:

Thời tiết đã bắt đầu vào mùa nắng nóng nên các mặt hàng điện lạnh, hàng tiêu dùng phục vụ giải khát tiêu thụ mạnh hơn, ngoài ra thị trường các dịch vụ du lịch, vui chơi, giải trí khá sôi động trong những ngày đầu tháng 5 (dịp nghỉ lễ) và cuối tháng (khi học sinh bắt đầu nghỉ hè). Thị trường các hàng hóa khác tương đối trầm lắng, sức mua không cao, sức ép về chi phí không lớn (lãi suất đang xu hướng giảm, tỷ giá, giá hàng hóa nhập khẩu ổn định,...) nên giá hầu hết các hàng hóa thiết yếu trong nước nhìn chung ổn định, một số mặt hàng thuộc nhóm lương thực, thực phẩm giảm nhẹ.

1.3. Tình hình thị trường thép

1.3.1. Tổng quan

Tháng 05/2013 diễn biến giá các nguyên liệu như quặng sắt, thép phế, HRC vẫn tiếp tục giảm, nhu cầu thấp, thị trường ảm đạm.

1.3.2. Giá một số nguyên liệu và sản phẩm thép

1.3.2.1. Quặng sắt

Giá quặng sắt Ấn Độ giao tại Trung quốc trong tháng 5 năm 2013 tiếp tục giảm mạnh theo đà giảm của tháng 4. Giá quặng 63%Fe giảm từ mức 135 USD/tấn CFR xuống mức 125 USD/tấn CFR. Đây là mức giá bằng với mức giá cuối năm 2012 và là mức giá thấp nhất trong năm 2013.

1.3.2.2. Thép phế liệu

Trong tháng 5 giá thép phế giảm mạnh, bình quân mỗi tuần giảm 5-10 USD/tấn. Một số người nhận định giá sẽ tiếp tục xuống và tháng 6 sẽ là đáy của thị trường.

Thị trường Thổ Nhĩ Kỳ: giá nhập khẩu đầu tháng khoảng 375-378 USD/tấn CFR thì hiện tại chỉ còn khoảng 360 USD/tấn. Nhu cầu giảm mạnh do hầu hết các nhà máy ở TNK đều cắt giảm công suất.

Tại Châu Á, giá phế cũng giảm mạnh, giao dịch trầm lắng do khách hàng vẫn đang chờ nghe ngóng tình hình thị trường. Thời điểm cuối tháng 4, đầu tháng 5 giá phế tàu Shred/HMS 50/50 Mỹ giao về Malaysia được chốt ở mức 490 USD/tấn CFR, tuy nhiên hiện tại giá phế tàu HMS1/2 80:20 chỉ đang giao dịch ở mức 375-385 USD/tấn CFR ĐNÁ. Giá chào phế cont cũng giảm xuống mức 360-370 USD/tấn CFR ĐNÁ.

Thị trường Việt Nam: giá chào phế liên tục giảm trong tháng 5. Giá chào vào thời điểm trung tuần tháng 5/2013:

+ Phế tàu nguồn Mỹ, Úc: giá chào khoảng 375-380 USD/tấn CFR.

+ Phế HMS1/2 80:20 hàng cont: chào khoảng 365-370 USD/tấn CFR

1.3.2.3. Phôi thép

Thị trường phôi thép tháng 05/2013 xu hướng chung vẫn tiếp tục giảm giá.

Ở TNKỳ: đầu tháng, phôi Thỏ Nhĩ Kỳ được chào 530-535USD/tấn FOB, đến cuối tháng giá chào 535 USD/tấn CFR Jeddah, Saudi Arabia, trong khi giá nhập khẩu về đầu tháng khoảng 523-525USD/tấn CFR, giảm suốt cả tháng và hiện giờ phổ biến 510-515USD/tấn CFR Bắc Thỏ Nhĩ Kỳ nguồn CIS.

Thị trường CIS, chào phôi đầu tháng ở mức 515 USD/tấn Fob giảm dần và hiện còn 505USD/tấn FOB. Dự báo giá sẽ còn tiếp tục giảm dưới mức 500 USD/tấn FOB.

Tại ĐNÁ, thị trường vẫn ảm đạm do nhu cầu vẫn rất yếu và hiện cung đã vượt cầu. Giá phôi chào về Đông Nam Á đầu tháng nguồn Hàn Quốc là 545USD/tấn CFR Philippines, nguồn CIS khoảng 545-550 USD/tấn CFR Thái Lan/Indonesia, trong khi nguồn Trung Quốc là 540USD/tấn CFR. Đến cuối tháng nguồn CIS/Nhật đang điều chỉnh giá chào về quanh mức 540 USD/tấn CFR ĐNÁ. Tuy nhiên, hầu như không có giao dịch nào được ghi nhận vì người mua vẫn muốn chờ đợi giá giảm sâu hơn nữa.

1.3.2.4. Thép dẹt

Sang tháng 05, thị trường HRC vẫn chưa có dấu hiệu khả quan hơn, giá chào HRC các nguồn vẫn tiếp tục giảm do nhu cầu thấp. Người mua phần lớn vẫn chờ đợi giá xuống sâu hơn nữa, do đó giao dịch càng trầm lắng, tình hình thị trường vẫn xấu.

Giá chào HRC Trung Quốc vẫn trượt dài do nhu cầu giảm tại tất cả các thị trường xuất khẩu, giá nội địa giảm và sự không ổn định của giá nhập khẩu quặng, các bên chào giảm 30-40 USD/MT trong suốt tháng. Các nhà thương mại đang phải đối mặt với vấn đề khi người mua tại Đông Nam Á trong đó có VN đang tìm cách hủy các hợp đồng đã ký trước đó với giá cao hoặc từ chối nhận hàng đang về.

Tương tự, trước sự cạnh tranh về giá và nhu cầu yếu, các nhà cung cấp khác như Nhật, Hàn Quốc, Đài Loan cũng liên tục giảm giá HRC 25-30 \$/t so với đầu tháng

Hiện giá chào HRC SAE1006 CFR Việt Nam phổ biến:

+ Nguồn Trung Quốc: 530-535 USD/tấn, giảm từ mức 570-580 USD/tấn cuối tháng 4

+ Nguồn Nhật, Hàn, Đài Loan: 570-580USD/tấn

Nhìn chung, giá chào còn có thể tiếp tục giảm sâu nữa, các nhà cung cấp không còn lựa chọn nào khác ngoài việc phải giảm theo giá HRC Trung Quốc.

1.4. Thị trường trong nước:

Sản xuất công nghiệp:

Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp tháng Năm tăng 6,7% so với cùng kỳ năm trước, trong đó ngành công nghiệp khai khoáng tăng 5,9%; công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 6,8%; sản xuất và phân phối điện tăng 8,1%; cung cấp nước, xử lý rác thải, nước thải tăng 9,3%. Tính chung năm tháng đầu năm nay, chỉ số sản xuất công nghiệp ước tính tăng 5,2% so với cùng kỳ năm trước, tuy thấp hơn mức tăng 6,2% của cùng kỳ năm trước nhưng đang có xu hướng tăng dần[1], trong đó ngành công nghiệp khai khoáng tăng 2,7% (cùng kỳ năm trước tăng 3,1%); công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 5,5% (cùng kỳ năm trước tăng 6,3%); sản xuất và phân phối điện tăng 8,9% (thấp hơn nhiều mức tăng 15% của cùng kỳ năm trước); cung cấp nước, xử lý nước thải, rác thải tăng 9,6% (cùng kỳ năm trước tăng 9,1%).

Trong các ngành công nghiệp, một số ngành có chỉ số sản xuất tăng cao là: Sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn (trừ máy móc thiết bị) tăng 15,3%; sản xuất da tăng 14,7%; sản xuất giấy và các sản phẩm từ giấy tăng 12,7%;... Một số ngành có mức tăng khá là: Sản xuất trang phục tăng 9,4%; sản xuất và phân phối điện tăng 8,9%; sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại tăng 6%.

Một số ngành có chỉ số sản xuất tăng thấp hoặc giảm so với cùng kỳ năm trước là: Dệt tăng 5,5%; sản xuất thiết bị điện tăng 1,6%; sản xuất xe có động cơ tăng 1,6%; khai thác than cứng và than non giảm 1,7%; sản xuất sản phẩm điện tử, máy tính và sản phẩm quang học giảm 3,4%; sản xuất kim loại giảm 3,6%; khai khoáng khác giảm 9,8%...

Chỉ số tiêu thụ toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo bốn tháng đầu năm 2013 tăng 5,7% so với cùng kỳ năm trước, trong đó các ngành có chỉ số tiêu thụ tăng cao là: Sản xuất thiết bị điện tăng 23,3%; sản xuất da và các sản phẩm có liên quan tăng 18,4%; Một số ngành có chỉ số tiêu thụ bốn tháng đầu năm tăng thấp hoặc giảm là: Dệt tăng 6,7%; sản xuất kim loại giảm 5,8%; sản xuất giường, tủ, bàn ghế giảm 9%,..

Chỉ số tồn kho tại thời điểm 01/5/2013 của ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 12,3% so với cùng thời điểm năm trước, có xu hướng giảm dần từ đầu năm.

Tỷ lệ tồn kho tháng Tư năm nay là 74%, tỷ lệ tồn kho bốn tháng đầu năm là 76,7%. Một số ngành có tỷ lệ tồn kho cao hơn tỷ lệ tồn kho chung của ngành chế biến, chế tạo là: Sản xuất xe có động cơ 122,7%; sản xuất hóa chất và sản phẩm từ hóa chất 122,6%;

Chỉ số sử dụng lao động tháng Năm của các doanh nghiệp công nghiệp tăng 0,9% so với tháng trước. So với cùng kỳ năm trước, chỉ số sử dụng lao động tháng 5/2013 tăng 2,9%, trong đó khu vực doanh nghiệp nhà nước tăng 0,9%; khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước giảm 2,3%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài tăng 7%. Chỉ số sử dụng lao động tháng Năm trong các doanh nghiệp ngành khai khoáng giảm 1,7%; công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 3,2%; sản xuất và phân phối điện tăng 4,2%; cung cấp nước, xử lý rác thải, nước thải tăng 4,5%.

Xuất nhập khẩu hàng hoá:

Kim ngạch hàng hóa xuất khẩu tháng Năm ước tính đạt 10,8 tỷ USD, tăng 7,6% so với tháng trước và tăng 11,8% so với cùng kỳ năm 2012. Tính chung năm tháng đầu năm, kim ngạch hàng hóa xuất khẩu đạt 49,9 tỷ USD, tăng 15,1% so với cùng kỳ năm trước, bao gồm: Khu vực kinh tế trong nước đạt 17,2 tỷ USD, tăng 2,1%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) đạt 32,7 tỷ USD, tăng 23,3%.

Trong năm tháng đầu năm, kim ngạch một số mặt hàng xuất khẩu đạt mức tăng cao là: Điện thoại các loại và linh kiện đạt 7,7 tỷ USD, tăng 103,1% so với cùng kỳ năm trước; hàng dệt may đạt 6,4 tỷ USD, tăng 16,7%; điện tử, máy tính và linh kiện đạt 3,9 tỷ USD, tăng 41,6%;... Một số mặt hàng xuất khẩu có kim ngạch tăng khá so với cùng kỳ năm trước là: Phương tiện vận tải và phụ tùng đạt 2,2 tỷ USD, tăng 13%; sắt thép đạt 718 triệu USD, tăng 10,5%. Kim ngạch xuất khẩu một số mặt hàng tăng thấp hoặc giảm so với cùng kỳ năm trước, đáng chú ý là có các mặt hàng nông sản và thủy sản: Dầu thô đạt 3 tỷ USD, tăng 2,6%; thủy sản đạt 2,3 tỷ USD, giảm 2,5%; máy móc, thiết bị dụng cụ phụ tùng khác đạt 2,1 tỷ USD, giảm 3,7%; cà phê đạt 1,5 tỷ USD, giảm 20,9%; gạo đạt 1,3 tỷ USD, giảm 5,3%; cao su đạt 760 triệu USD, giảm 26,7%....

Kim ngạch hàng hóa nhập khẩu tháng Năm ước tính đạt 12 tỷ USD, tăng 9,4% so với tháng trước và tăng 16% so với cùng kỳ năm trước.

Tính chung năm tháng đầu năm, kim ngạch hàng hóa nhập khẩu đạt 51,9 tỷ USD, tăng 16,8% so với cùng kỳ năm 2012, bao gồm: Khu vực kinh tế trong nước đạt 23,2 tỷ USD, tăng 7,6%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 28,7 tỷ USD, tăng 25,4%.

Trong năm tháng đầu năm, một số mặt hàng có kim ngạch nhập khẩu tăng so với cùng kỳ năm 2012 là: Điện tử, máy tính và linh kiện đạt 7,1 tỷ USD, tăng 53,6%; máy móc, thiết bị, dụng cụ phụ tùng khác đạt 7 tỷ USD, tăng 8,5%; vải đạt 3,3 tỷ USD, tăng 17,8%; sắt thép đạt 3 tỷ USD, tăng 16,3%,... Một số mặt hàng có kim ngạch nhập khẩu giảm so với cùng kỳ năm trước là: Xăng dầu

đạt 3 tỷ USD, giảm 21,4%; hóa chất đạt 1,2 triệu USD, giảm 2,2%; ô tô 855 triệu USD, giảm 0,5%; gỗ và sản phẩm gỗ đạt 561 triệu USD, giảm 5,2%; cao su đạt 312 triệu USD, giảm 16,3%.

Nhập siêu tháng Năm ước tính 1,2 tỷ USD, bằng 11,1% kim ngạch hàng hóa xuất khẩu. Nhập siêu năm tháng đầu năm nay là 1,9 tỷ USD, bằng 3,9% tổng kim ngạch hàng hóa xuất khẩu.

Đầu tư nước ngoài

Thu hút đầu tư trực tiếp của nước ngoài từ đầu năm đến 20/5/2013 đạt 8517,1 triệu USD, tăng 8,9% so với cùng kỳ năm 2012, bao gồm: Vốn đăng ký của 398 dự án được cấp phép mới đạt 5091,3 triệu USD (giảm 17,9% số dự án và tăng 5,8% số vốn so với cùng kỳ năm trước); vốn đăng ký bổ sung của 160 lượt dự án được cấp phép từ các năm trước với 3425,8 triệu USD.

Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện năm tháng đầu năm 2013 ước tính đạt 4,6 tỷ USD, tăng 1,6% so với cùng kỳ năm 2012.

Trong năm tháng đầu năm, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo trong nước thu hút các nhà đầu tư nước ngoài với số vốn đăng ký đạt 7.596,5 triệu USD, chiếm 89,2% tổng vốn đăng ký; ngành kinh doanh bất động sản đạt 387,4 triệu USD, chiếm 4,5%; các ngành còn lại đạt 533,2 triệu USD, chiếm 6,3%.

Cả nước có 40 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài cấp phép mới trong năm tháng, trong đó Thái Nguyên có số vốn đăng ký lớn nhất với 2.017 triệu USD, chiếm 39,6% tổng vốn đăng ký cấp mới; tiếp đến là Bình Định 1.009,5 triệu USD, chiếm 19,8%; Bình Dương 451,2 triệu USD, chiếm 8,9%; Đồng Nai 282,8 triệu USD, chiếm 5,6%; Vĩnh Phúc 256 triệu USD, chiếm 5%.

Trong số 36 quốc gia và vùng lãnh thổ có dự án đầu tư cấp mới, Singapore là nhà đầu tư lớn nhất với 2313,8 triệu USD, chiếm 45,4% tổng vốn đăng ký cấp mới; tiếp đến là Liên bang Nga 1015,2 triệu USD, chiếm 19,9%;

Nhật Bản 707 triệu USD, chiếm 13,9%; Thái Lan 298,4 triệu USD, chiếm 5,9%; Đài Loan 191,6 triệu USD, chiếm 3,8%...

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI):

Chỉ số giá tiêu dùng tháng 5/2013 giảm 0,06% so với tháng trước. Các nhóm hàng hóa và dịch vụ có chỉ số giảm gồm: Giao thông giảm 0,57%; nhà ở và vật liệu xây dựng giảm 0,53%; v.v.. Các nhóm hàng hóa và dịch vụ còn lại có chỉ số giá tăng nhẹ: Đồ uống và thuốc lá tăng 0,41%; văn hóa, giải trí và du lịch tăng 0,23%.

Chỉ số giá tiêu dùng tháng này giảm chủ yếu do một số nguyên nhân sau: (1) Giá xăng dầu được điều chỉnh giảm hai đợt trong tháng Tư; (2) Giá các mặt hàng lương thực và thực phẩm tiếp tục giảm do tiêu dùng trong dân có phần chững lại vì lo ngại dịch bệnh trên gia súc, gia cầm.

Chỉ số giá tiêu dùng tháng 5/2013 tăng 2,35% so với tháng 12/2012 và tăng 6,36% so với cùng kỳ năm trước. Chỉ số giá tiêu dùng bình quân năm tháng năm nay tăng 6,74% so với bình quân cùng kỳ năm 2012.

Chỉ số giá vàng tháng 5/2013 giảm 4,62% so với tháng trước; giảm 11,46% so với tháng 12/2012; giảm 5,83% so với cùng kỳ năm trước.

Chỉ số giá đô la Mỹ tháng 5/2013 tăng 0,21% so với tháng trước; tăng 0,55% so với tháng 12/2012; tăng 0,59% so với cùng kỳ năm 2012.

Dự báo trong thời gian tới: Do hàng hóa thế giới và trong nước tương đối ổn định, tỷ giá không có biến động lớn, lãi suất tiếp tục xu hướng giảm, sức mua hàng hóa không cao nên dự báo CPI tháng 6 không tăng so với tháng 5

Thị trường tiền tệ:

Xu hướng giảm lãi suất tiếp tục diễn ra trong tháng 5, theo đó lãi suất huy động và cho vay tại hầu hết các ngân hàng thương mại đều giảm nhẹ khoảng 0,5-1% điểm so với tháng trước. Lãi suất huy động của các ngân hàng phổ biến ở mức 6-7%/năm (kỳ hạn 1-12 tháng), 8,5-10%/năm (kỳ hạn từ 12 tháng trở

lên); Lãi suất cho vay phổ biến đối với các lĩnh vực ưu tiên ở mức 9-10%/năm; Lãi suất cho vay lĩnh vực sản xuất, kinh doanh khác ở mức 10-14%/năm. Tỷ giá USD/VĐ tương đối ổn định và phổ biến ở mức 20.895-20.945VNĐ/USD.

Tình hình thị trường thép:

Tình hình sản xuất thép tháng 5/2013 giảm so với cùng kỳ nhưng lượng thép bán ra của các doanh nghiệp tăng so với cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên, tính chung cả 5 tháng đầu năm 2013, tình hình sản xuất & bán ra chưa có chuyển biến nhiều so với cùng kỳ năm 2012. Lượng thép sản xuất và bán ra của các doanh nghiệp trong Hiệp hội vẫn giảm so với cùng kỳ năm 2012.

Sản xuất thép xây dựng của các công ty thép trong Hiệp Hội tháng 5/2013 đạt **394.767** tấn, so với tháng trước **giảm 9,55%**, so với cùng kỳ năm 2012 **giảm 8,99%**.

Lượng thép xây dựng bán của các công ty trong Hiệp Hội tháng 5 đạt **386.493** tấn, so với tháng trước **giảm 8,03%**, so với cùng kỳ 2012 **tăng 9,78%**.

Tính chung 5 tháng 2013 toàn Hiệp Hội sản xuất được **1.881.362** tấn, so với 5 tháng đầu năm 2012 **giảm 4,17%**.

Tổng số thép bán được của các công ty trong Hiệp Hội Thép 5 tháng đầu năm 2013 là **1.921.281** tấn, so với 5 tháng đầu năm 2012 **giảm 0,99%**.

Lượng thép xây dựng tồn ở các công ty tính tới 31/5/2013 là **304.194** tấn, số lượng thép tồn kho này là hoàn toàn bình thường, đủ gởi đầu cho thị trường thép trong nước tháng 5/2013.

Tổng lượng phôi thép tồn ở các công ty sản xuất thép cùng với phôi thép sản xuất trong nước và nhập khẩu trong tháng 5/2013 là ~ 500.000 tấn, hoàn toàn đủ đáp ứng nhu cầu phôi cho các nhà máy cán thép trong nước.

Về giá bán thép trong nước:

Theo thông tin thống kê của Hiệp hội Thép Việt Nam, trong tháng vừa qua nhiều doanh nghiệp phía Bắc liên tục giảm giá bán, mức giá giảm khoảng 400-600 đồng/kg.

Giá bán thép tại các đơn vị miền Bắc và miền Nam có sự chênh lệch khá lớn trên bảng giá niêm yết, nhưng giá thực tế mà các doanh nghiệp bán ra cho người tiêu dùng cũng không chênh nhau nhiều tùy thuộc vào mức chiết khấu.

Giá bán thép xây dựng tại Hà Nội và Tp. Hồ Chí Minh đầu tháng 6/2013 như sau:

Bảng giá bán thép tại thị trường Việt Nam tháng 6/2013

Đơn vị tính: VNĐ/kg

| Loại | Miền Bắc | | Miền Nam | |
|---------------|----------|------------|----------|-----------|
| | GTTN | Liên doanh | VnSteel | Vinakyoei |
| Thép tròn đót | 13.500 | 13.400 | 16.000 | 16.100 |
| Thép cuộn Ø6 | 13.355 | 13.200 | 16.100 | 16.200 |

*(Giá xuất xưởng niêm yết của các đơn vị chưa có VAT, chưa trừ chiết khấu)
(Xem chi tiết giá bán thép của các Công ty trong Hiệp hội thép ở các trang sau)*

II. Tình hình xuất nhập khẩu thép của Việt Nam

2.1. Tình hình nhập khẩu thép vào Việt Nam tính đến hết 15/4/2013.

Theo số liệu thống kê của Hải quan, tổng lượng thép nhập khẩu vào Việt Nam tính đến 15/05 đạt gần 3,5 triệu tấn, kim ngạch nhập khẩu đạt hơn 2,2 tỷ USD, trong đó:

- Phôi thép : 151.405 tấn, bằng 81% so cùng kỳ 2012.
- Thép tấm lá đen : 1.929.166 tấn, bằng 101% so cùng kỳ 2012.
- Thép cuộn : 58.399 tấn, bằng 65% so cùng kỳ 2012.
- Thép phế : 1.108.448 tấn, bằng 91% so cùng kỳ 2012.

2.2. Tình hình xuất khẩu thép của Việt Nam năm 2013.

Theo số liệu thống kê của Hải quan, tổng lượng thép xuất khẩu của Việt Nam tính đến 30/04/2013 đạt 1,031 triệu tấn, kim ngạch xuất khẩu đạt hơn 878 triệu USD, trong đó:

- Phôi thép : 105.044 tấn, tăng 74,77% so cùng kỳ 2012.
- Thép tấm lá đen : 188.923 tấn, tăng 9,78% so cùng kỳ 2012.
- Thép xây dựng : 195.972 tấn, tăng 49,86% so cùng kỳ 2012.
- Thép phế : 18.423 tấn, tăng 35,53% so cùng kỳ 2012.

III. Sản xuất và tiêu thụ ống thép

Mặc dù tình hình kinh tế trong nước vẫn khó khăn, nhưng lượng ống thép của các doanh nghiệp trong Hiệp hội 5 tháng đầu năm 2013 vẫn có mức tăng trưởng khá so với cùng kỳ năm 2012. Lượng sản xuất và bán ra của các doanh nghiệp đều tăng lần lượt là 24,36% & 18,68% trong đó một số công ty có lượng ống thép bán ra tăng cao như Công ty CP Tập đoàn Hoa Sen, Minh Ngọc, Sunsteel,...

- Lượng sản xuất ống thép tháng 5/2013 đạt **65.918** tấn, so với tháng 4/2013 **tăng 3,52%**, so với cùng kỳ năm trước **tăng 19,69%**.

- Toàn Hiệp hội Thép trong 5 tháng đầu năm 2013 sản xuất được **307.066** tấn ống thép hàn, **tăng 24,36%** so với cùng kỳ năm 2012.

- Tiêu thụ ống thép tháng 5/2013 đạt **64.400** tấn, so với tháng 4/2013 **giảm 1,66%**, so với cùng kỳ năm trước **tăng 13,3%**.

- Lượng ống thép bán ra của các thành viên Hiệp hội trong 5 tháng đầu năm 2013 đạt **306.212** tấn, **tăng 18,68%** so với cùng kỳ năm trước.

- Lượng tồn kho đến 31/5/2013 đạt **19.889** tấn.

Một số nhận xét:

- Lượng ống thép bán ra trong tháng 5 có khá hơn một chút so với tháng 4/2013. Tình hình thị trường cung > cầu, các doanh nghiệp cạnh tranh quyết liệt, giá nguyên liệu (cuộn cán nóng, cán nguội) vẫn tiếp tục giảm giá.

- Giá ống thép bán ra trong nước điều chỉnh 2 lần trong tháng, giảm bình quân khoảng 400.000 đồng/tấn cả ống mạ và ống đen.

- Theo thông tin mà Hiệp hội Thép Việt Nam có được: nguy cơ kiện chống bán phá giá đối với sản phẩm ống thép dẫn đầu của Việt Nam tại thị trường Hoa Kỳ. Đề nghị các doanh nghiệp có sản phẩm ống thép xuất khẩu cần theo dõi và tìm hiểu kỹ các thông tin cập nhật về vấn đề này để có kế hoạch đối phó.

Dự báo tháng 6/2013

- Tình hình tiêu thụ ống thép chưa có biến động so với tháng 5 vì chưa có chính sách mới tác động đột biến thị trường.

- Từ 1/6/2013, Ngân hàng Nhà nước và Bộ Xây dựng phối hợp ban hành Thông tư hướng dẫn giải ngân gói hỗ trợ 30.000 tỷ để xây dựng nhà bán cho đối tượng có thu nhập thấp và nhà ở xã hội. Điều này có thể sẽ tác động tích cực đến tiêu thụ ống thép trong thời gian tới.

- Ống thép hàn trong một số năm gần đây được đầu tư ào ạt, đến nay đã dư thừa, cạnh tranh nhau quyết liệt. Đề nghị các cơ quan Nhà nước tạm dừng cấp phép đầu tư nhất là những dự án đầu tư nước ngoài.

IV. Các sự kiện của ngành thép trong tháng 5/2013

4.1. Hiệp Hội Thép Việt Nam đã phối hợp với Viện Tiêu chuẩn chất lượng Việt Nam tổ chức Hội nghị phổ biến QCVN 07:2011/BKHCN “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thép làm cốt bê tông” vào ngày 23/4/2013 tại Thành phố Hồ Chí Minh cho các đơn vị từ Đà Nẵng trở vào & ngày 15/5/2013 tại Hà Nội cho các đơn vị phía Bắc vào thời gian địa điểm như sau:

Thời gian: 8h sáng Thứ Tư ngày 15/5/2013

Địa điểm: Hội trường 101, Nhà A- Tổng Cục Tiêu Chuẩn Đo Lường Chất Lượng.

Số 8 Đường Hoàng Quốc Việt - Hà Nội

Nhiều doanh nghiệp chủ yếu các doanh nghiệp sản xuất thép phía Bắc đề nghị lùi tiến độ thực hiện QCVN. Hiệp hội Thép Việt Nam đã thay mặt các doanh nghiệp sản xuất thép có công văn số 32/HHTVN ngày 2/5/2013 đề nghị Bộ Công Thương và Bộ KH-CN lùi lại thời hạn áp dụng từ tháng 1/2015.

Ngày 12/4/2013, Bộ KH-CN đã ban hành Thông tư số 13/2013/TT-BKH-CN về việc sửa đổi bổ sung một số điều Thông tư số 21/2011/TT-BKH-CN, Thông tư số 10/2012/TT-BKH-CN & Thông tư số 11/2012/TT-BKH-CN của Bộ trưởng Bộ KH-CN như sau: Sản xuất và nhập khẩu bắt đầu thực hiện từ tháng 1/2014; các đơn vị lưu thông sẽ thực hiện từ 1/6/2014

4.2. Bộ Tài chính tổ chức lấy ý kiến tham gia dự thảo Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 928/2010/NQ-UBTVQH. Đại diện Hiệp hội đã tham dự họp phát biểu và có công văn gửi Bộ Tài chính kiến nghị chưa nên tăng thuế tài nguyên trong tình hình khó khăn hiện nay.

4.3. Ngân hàng Nhà nước và Bộ xây dựng vừa mới ban hành Thông tư hướng dẫn cho vay gói hỗ trợ nhà ở xã hội trị giá 30.000 tỷ đồng với 70% lượng vốn vay dành cho cá thể và 30% cho doanh nghiệp. Lượng tiền này hy vọng sẽ là đòn bẩy cho thị trường bất động sản, góp phần quan trọng tháo gỡ lượng hàng tồn kho vật liệu xây dựng của các đơn vị sản xuất. Có thể nói đây là gói kích cầu đa mục tiêu mà cả người dân, doanh nghiệp và Nhà nước đều có lợi ích.

4.4. Thường trực Hiệp hội Thép Việt Nam đã nhận được công văn số 1226/PTM-PC của Phòng Thương mại & Công nghiệp Việt Nam về việc "Thông tin cảnh báo gần về nguy cơ một vụ kiện chống bán phá giá đối với sản phẩm ống thép dẫn dầu của Việt Nam tại thị trường Hoa Kỳ". Đề nghị các công ty sản xuất ống thép mà xuất khẩu sản phẩm ống thép vào thị trường này cần chú ý tìm hiểu đầy đủ để chuẩn bị đối phó.

4.5. Ngày 15/5/2013, Công ty CP Thép Thái Trung với công suất lắp đặt 500.000 tấn/năm đã bắt đầu đi vào sản xuất và có sản phẩm bán trên thị trường.

Công ty CP Thép Miền Trung có công suất lắp đặt 250.000 tấn/năm đã sản xuất thép thanh và đang chuyển sang sản xuất thép dây ($\phi 6$ - $\phi 8$) và có sản phẩm bán trên thị trường.

4.6. Trong thời gian tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị của Viện Gang Thép Đông Nam Á (SEAISI), Hội đồng Thép Đông Nam Á (AISIC) và dự Hội nghị & Triển lãm ngành thép Đông Nam Á tại Pattaya- Thái lan từ 1/6 đến 4/6/2013, Hiệp hội Thép Việt Nam đã các cuộc gặp mặt sau đây:

❖ ***Cuộc gặp gỡ với Ông Dato Soh Thien Lai- Chủ tịch Hiệp hội Thép Malaysia.*** Tại cuộc gặp mặt này, Ông Sato Soh Thien Lai đã nêu một số nội dung dưới đây:

- Kể từ sau cuộc họp giữa Hiệp hội Thép Việt Nam và Hiệp hội Thép Malaysia vào ngày 15/10/2012 tại Tp. Hồ Chí Minh, các doanh nghiệp sản xuất tôn mạ kim loại và sơn phủ màu của Việt Nam có kiểm chế lượng tôn mạ kim loại và sơn phủ màu và nâng giá bán đối với mặt hàng này khi xuất khẩu sang thị trường Malaysia.

Song trong thời gian gần đây, lượng hàng xuất khẩu sang Malaysia tăng đột biến trong khi giá bán lại thấp, ảnh hưởng xấu đến các nhà sản xuất tôn mạ kim loại và sơn phủ màu của nước này. Vì thế, ông Dato Soh Thien Lai đề nghị các doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu của Việt Nam có liên quan phải kiểm chế lượng hàng xuất khẩu cũng như kiểm soát giá bán để tránh việc các doanh nghiệp Malaysia khởi kiện.

❖ ***Cuộc gặp gỡ với Ông Jason Ellis- Tổng giám đốc Bluescope Steel Thái lan và ông KouraKod padinurgjit- Phó Tổng Thư ký kiêm Phó Chủ tịch Câu lạc bộ công nghiệp Thép Thái Lan.*** Tại cuộc gặp mặt này, phía Thái Lan phản ánh lượng hàng xuất khẩu tôn mạ kim loại & sơn phủ màu từ Việt Nam sang Thái lan tăng mạnh trong thời gian qua. nếu như phía Việt Nam không có biện pháp kiểm chế hữu hiệu trong thời gian tới, rất có khả năng các doanh

nghiệp của Việt nam sẽ phải đối diện với kiện chống bán phá giá từ phía các doanh nghiệp của Thái Lan.

Đứng trước tình hình trên, Hiệp hội Thép Việt Nam nêu rõ quan điểm là các bên nên thông qua đối thoại song phương để tháo gỡ khó khăn hơn là khởi kiện lẫn nhau. Hiệp hội Thép Việt Nam nhận được phản ứng tích cực từ phía Malaysia cũng như Thái Lan. Song để cho tình hình bớt căng thẳng, Hiệp hội Thép Việt Nam đề nghị các doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu tôn mạ kim loại và sơn phủ màu của Việt Nam cũng nên kiểm chế lượng xuất khẩu và kiểm soát giá bán sang hai thị trường Malaysia và Thái Lan.

4.7. Công ty CP China Steel Sumikin Việt Nam (CSCV) đã mở văn phòng đại diện tại Tp.HCM từ ngày 22/5/2013.

4.8. Trước tình hình khó khăn như hiện nay, sáng ngày 30/5/2013 Thường trực Hiệp hội Thép Việt Nam đã tổ chức cuộc họp với các doanh nghiệp sản xuất thép phía Bắc để bàn biện pháp phối hợp, tránh hiện tượng cạnh tranh không lành mạnh, giảm giá liên tục 4-5 lần trong 1 tháng, để giành thị phần, tại cuộc họp này, Hiệp hội yêu cầu các đơn vị căn cứ vào giá thành để quyết định giá bán thép hợp lý. Các đơn vị sản xuất lớn như Hòa Phát, Gang Thép Thái Nguyên, Việt Ý, Việt Đức,... cần làm gương, hướng cho thị trường có giá cả ổn định, cạnh tranh lành mạnh, chấm dứt biện pháp bảo lãnh giá. Tuy nhiên, chỉ sau hơn 1 tuần, tình trạng giảm giá sâu lại tiếp diễn, gây náo loạn thị trường phía Bắc.

Hiệp hội Thép VN yêu cầu các công ty sản xuất thép lớn thực hiện cam kết trong cuộc họp để thị trường thép trở lại ổn định. Các đơn vị mới đi vào sản xuất như Kyoiei Việt Nam cũng nhanh chóng ổn định để tham gia bình đẳng vào thị trường thép miền Bắc, tránh xung đột giá cả, gây lỗ toàn ngành.

TÌNH HÌNH SẢN XUẤT - BÁN HÀNG THÉP XÂY DỰNG

Tháng 5/2013

ĐVT: Tấn

| Khối DN | Sản xuất | Bán hàng | | | | | | | Tồn kho |
|---------------------|----------------|----------------|----------------|---------------|---------------|----------------|----------------|---------------|----------------|
| | | Miền Bắc | Miền Nam | Miền Trung | Xuất khẩu | Tổng | % So Ckỹ | % So T4/13 | |
| Khối VNSteel | 100.242 | 32.607 | 33.043 | 16.504 | 10.997 | 93.151 | 108,5% | 84,3% | 77.638 |
| TISCO | 43.090 | 32.607 | - | 8.661 | - | 41.268 | 122,7% | 68,8% | 30.074 |
| VNS | 36.366 | - | 11.303 | 7.843 | 10.997 | 30.143 | 90,4% | 0,0% | 34.035 |
| Cevimetal | - | - | - | - | - | - | - | 0,0% | - |
| Biên Hòa | 8.248 | - | 9.750 | - | - | 9.750 | 110,2% | 109,9% | 5.945 |
| Thủ Đức | 9.616 | - | 7.885 | - | - | 7.885 | 115,8% | 69,3% | 4.494 |
| Nhà Bè | 2.922 | - | 4.105 | - | - | 4.105 | 127,0% | 90,1% | 3.090 |
| LD với VnSte | 86.242 | 40.351 | 36.255 | - | 7.378 | 83.984 | 116,2% | 100,9% | 46.508 |
| Vinakyoei | 34.761 | - | 31.710 | - | 5.810 | 37.520 | 108,6% | 113,6% | 18.200 |
| VPS | 20.105 | 15.024 | - | - | - | 15.024 | 112,6% | 118,1% | 12.554 |
| Vinausteel | 17.048 | 16.203 | - | - | - | 16.203 | 164,0% | 83,5% | 7.033 |
| Natsteelvina | 8.225 | 9.124 | - | - | - | 9.124 | 91,2% | 72,6% | 3.066 |
| Taydo | 6.103 | - | 4.545 | - | 1.568 | 6.113 | 135,8% | 111,3% | 5.655 |
| Ngoài VnStee | 208.283 | 127.363 | 32.953 | 41.480 | 7.562 | 209.358 | 107,9% | 92,4% | 180.045 |
| SSE | 15.717 | 15.395 | - | - | - | 15.395 | 76,5% | 86,5% | 13.187 |
| NamDo | - | - | - | - | - | - | 0,0% | 0,0% | - |
| HPS | - | - | - | - | - | - | 0,0% | 0,0% | - |
| Hòa Phát | 62.688 | 48.531 | 3.781 | 4.939 | - | 57.251 | 119,8% | 94,3% | 42.559 |
| Sunsteel | - | - | - | - | - | - | 0,0% | 0,0% | - |
| Pomina | 54.441 | 7.210 | 29.172 | 14.633 | 7.562 | 58.577 | 99,1% | 90,0% | 46.278 |
| Việt Ý | 17.850 | 20.170 | - | 1.500 | - | 21.670 | 113,3% | 79,6% | 15.699 |
| CP Thép TN | - | 760 | - | - | - | 760 | 38,6% | 87,9% | 61 |
| DANA - Ý | 9.625 | - | - | 8.238 | - | 8.238 | 162,5% | 89,0% | 8.724 |
| Thăng Long Kansai | - | - | - | - | - | - | 0,0% | 0,0% | - |
| Thép Sông Hồ | 3.000 | 3.100 | - | - | - | 3.100 | 74,9% | 96,9% | 10.100 |
| Thép Sheng Li | 7.800 | 6.780 | - | - | - | 6.780 | 92,9% | 100,0% | 1.300 |
| Thép Việt Đức | 15.240 | 14.364 | - | 986 | - | 15.350 | 75,8% | 107,2% | 22.244 |
| CP Thép TBD | 5.000 | - | - | 4.500 | - | 4.500 | 0,0% | 132,4% | 4.000 |
| Kyoei VN | 16.922 | 11.053 | - | 6.684 | - | 17.737 | 100,0% | 0,0% | 15.893 |
| Tổng cộng: | 394.767 | 200.321 | 102.251 | 57.984 | 25.937 | 386.493 | 109,78% | 91,97% | 304.191 |

TÌNH HÌNH SẢN XUẤT-BÁN HÀNG THÉP XÂY DỰNG
 5 Tháng/ 2013

ĐVT: Tấn

| Công ty | Sản xuất | Bán hàng | | | | | | | | | | Tồn kho |
|-------------------|-----------|----------|---------|---------|---------|----------|-----------|-------|------------------------|-------------|-----------------|---------|
| | | Khu vực | | | | Mặt hàng | | | Tổng lượng thép bán | Thị phần | % So với CKY | |
| | | Bắc | Nam | Trung | XK | Cuộn | Thanh | Hình | | | | |
| | | | | | | | | | | | | |
| Khối VNSteel | 488.144 | 192.209 | 174.144 | 84.646 | 56.314 | 103.938 | 396.355 | 7.020 | 507.313 | 26,4% | 100,97% | 77.638 |
| TISCO | 198.053 | 192.209 | - | 39.350 | - | 47.619 | 183.514 | 426 | 231.559 | 12,1% | 99,14% | 30.074 |
| VNS | 170.067 | - | 52.099 | 45.296 | 56.314 | 38.630 | 114.773 | 306 | 153.709 | 8,0% | 99,51% | 34.035 |
| Cevimetal | - | - | - | - | - | - | - | - | - | 0,0% | 0,00% | - |
| Biên Hòa | 47.235 | - | 51.852 | - | - | 17.689 | 34.163 | - | 51.852 | 2,7% | 98,12% | 5.945 |
| Thủ Đức | 54.406 | - | 53.649 | - | - | - | 53.649 | - | 53.649 | 2,8% | 135,39% | 4.494 |
| Nhà Bè | 18.383 | - | 16.544 | - | - | - | 10.256 | 6.288 | 16.544 | 0,9% | 75,41% | 3.090 |
| LD với VNSteel | 389.728 | 190.159 | 180.437 | 3.102 | 30.634 | 67.416 | 336.916 | - | 404.332 | 21,0% | 100,76% | 46.508 |
| Vinakyoei | 174.919 | - | 160.853 | - | 22.457 | 24.530 | 158.780 | - | 183.310 | 9,5% | 103,67% | 18.200 |
| VPS | 73.435 | 70.151 | - | - | - | 16.233 | 53.918 | - | 70.151 | 3,7% | 97,99% | 12.554 |
| Vinausteel | 68.009 | 71.178 | - | 3.102 | - | - | 74.280 | - | 74.280 | 3,9% | 95,45% | 7.033 |
| Natsteelvina | 46.865 | 48.830 | - | - | - | 21.405 | 27.425 | - | 48.830 | 2,5% | 89,76% | 3.066 |
| Taydo | 26.500 | - | 19.584 | - | 8.177 | 5.248 | 22.513 | - | 27.761 | 1,4% | 134,40% | 5.655 |
| Ngoài VNSteel | 1.003.490 | 609.207 | 178.062 | 164.508 | 57.859 | 205.064 | 804.572 | - | 1.009.636 | 52,6% | 97,38% | 180.045 |
| SSE | 70.994 | 79.419 | - | 3.102 | - | 30.287 | 52.234 | - | 82.521 | 4,3% | 64,26% | 13.187 |
| NamDo | - | - | - | - | - | - | - | - | - | 0,0% | #DIV/0! | - |
| HPS | - | - | - | - | - | - | - | - | - | 0,0% | 0,00% | - |
| Hòa Phát | 275.043 | 233.461 | 22.836 | 18.893 | - | 66.750 | 208.440 | - | 275.190 | 14,3% | 103,13% | 42.559 |
| Sunsteel | - | - | - | - | - | - | - | - | - | 0,0% | 0,00% | - |
| Pomina | 309.348 | 37.485 | 155.226 | 59.813 | 57.859 | 38.006 | 272.377 | - | 310.383 | 16,2% | 108,74% | 46.278 |
| Việt Ý | 100.853 | 94.434 | - | 7.220 | - | 3.235 | 98.419 | - | 101.654 | 5,3% | 99,22% | 15.699 |
| CP Thép TN | 1.035 | 4.075 | - | 980 | - | 5.055 | - | - | 5.055 | 0,3% | 71,23% | 61 |
| DANA - Ý | 35.062 | - | - | 29.365 | - | 9.436 | 19.929 | - | 29.365 | 1,5% | 162,70% | 8.724 |
| Thăng Long Kansai | - | - | - | - | - | - | - | - | - | 0,0% | 0,00% | - |
| Thép Sông Hồng | 12.605 | 12.399 | - | - | - | - | 12.399 | - | 12.399 | 0,6% | 49,75% | 10.100 |
| Thép Sheng Li | 29.650 | 30.240 | - | - | - | - | 30.240 | - | 30.240 | 1,6% | 66,75% | 1.300 |
| Thép Việt Đức | 66.955 | 66.213 | - | 5.778 | - | 10.675 | 61.316 | - | 71.991 | 3,7% | 74,41% | 22.244 |
| CP Thép TBD | 15.000 | - | - | 13.300 | - | 13.300 | - | - | 13.300 | 0,7% | 0,00% | 4.000 |
| Kyoei VN | 86.945 | 51.481 | - | 26.057 | - | 28.320 | 49.218 | - | 77.538 | 4,0% | 100,00% | 15.893 |
| Tổng cộng: | 1.881.362 | 991.575 | 532.643 | 252.256 | 144.807 | 376.418 | 1.537.843 | 7.020 | 1.921.281 | 100,0% | 99,01% | 304.191 |

HIỆP HỘI THÉP VIỆT NAM

TÌNH HÌNH SẢN XUẤT - BÁN HÀNG ONG THÉP

Tháng 5/2013

ĐVT: Tấn

| Khối DN | Sản xuất | Bán hàng | | | | | | Tồn kho |
|-----------------|----------|----------|----------|------------|-----------|--------|------------|---------|
| | | Miền Bắc | Miền Nam | Miền Trung | Xuất khẩu | Tổng | % So T4/13 | |
| Vinapipe | 2.865 | 2.544 | 104 | 312 | - | 2.960 | 108,9% | - |
| Vingal | 250 | 283 | - | - | - | 283 | 97,6% | 706 |
| Nam Kim | 1.375 | 400 | 625 | 593 | - | 1.618 | 0,0% | 1.580 |
| CTy 190 | 5.761 | 4.684 | 997 | - | - | 5.681 | 103,6% | 3.036 |
| Nhật Quang | 5.500 | 5.450 | - | - | - | 5.450 | 102,4% | 3.020 |
| Hoà Phát | 10.200 | 5.830 | 3.200 | 1.600 | 500 | 11.130 | 113,6% | - |
| SeAH VN | 11.145 | 60 | 2.114 | 38 | 8.024 | 10.236 | 92,2% | - |
| Sunsteel | 4.085 | - | 1.798 | - | 208 | 2.006 | 46,0% | - |
| Việt Đức | 4.900 | 3.500 | 1.000 | 700 | 200 | 5.400 | 103,8% | 3.000 |
| Đoàn Kết | - | - | - | - | - | - | 0,0% | - |
| Chính Đại | 3.000 | 3.000 | - | - | - | 3.000 | 100,0% | 1.000 |
| Tràng An | - | - | - | - | - | - | 0,0% | - |
| Minh Ngọc | 4.350 | 3.900 | - | 600 | - | 4.500 | 100,0% | 1.215 |
| Vinda Steel | - | - | - | - | - | - | - | - |
| Việt Thanh | - | - | - | - | - | - | 0,0% | 27 |
| Hữu Liên Á Châu | 3.977 | - | 1.516 | 725 | 1.462 | 3.703 | 93,5% | 2.757 |
| CPTĐ Hoa Sen | 8.510 | - | - | - | 8.433 | 8.433 | 0,0% | 3.548 |
| Tổng cộng: | 65.918 | 29.651 | 11.354 | 4.568 | 18.827 | 64.400 | 98,3% | 19.889 |

Số liệu này kỹ khách thì !

Bản tin nội bộ tháng 6/2013

TÌNH HÌNH SẢN XUẤT - BÁN HÀNG ỐNG THÉP

5 Tháng/2013

ĐVT: Tấn

| Khối DN | Sản xuất | Bán hàng | | | | | | | | Tồn kho |
|-----------------|----------|----------|--------|--------|--------|----------|--------|---------------------------|----------|---------|
| | | Khu vực | | | | Mặt hàng | | Tổng lượng ống thép | Thị phần | |
| | | Bắc | Nam | Trung | XK | Ống đen | Ống mạ | | | |
| | | | | | | | | | | |
| Vinapipe | 8.891 | 11.107 | 428 | 911 | - | 1.169 | 11.277 | 12.446 | 4,1% | - |
| Vingal | 1.700 | 1.601 | 0 | 0 | - | 1.601 | 0 | 1.601 | 0,5% | 706 |
| Nam Kim | 6.648 | 1.492 | 2.827 | 1.586 | 391 | 6.296 | 0 | 6.296 | 2,1% | 1.580 |
| CTy 190 | 26.908 | 22.234 | 4.596 | 0 | - | 22.694 | 4.136 | 26.830 | 8,8% | 3.036 |
| Nhật Quang | 25.150 | 25.150 | 0 | 0 | - | 25.150 | 0 | 25.150 | 8,2% | 3.020 |
| Hoà Phát | 46.100 | 25.230 | 12.280 | 5.700 | 1.920 | 29.480 | 15.650 | 45.130 | 14,7% | - |
| SeAH VN | 52.883 | 212 | 9.530 | 259 | 45.215 | 39.390 | 15.826 | 55.216 | 18,0% | 0 |
| Sunsteel | 18.307 | 0 | 7.742 | 0 | 7.405 | 15.147 | 0 | 15.147 | 4,9% | 0 |
| Việt Đức | 24.200 | 17.500 | 4.450 | 1.650 | 1.550 | 13.000 | 12.150 | 25.150 | 8,2% | 3.000 |
| Đoàn Kết | 0 | 0 | 0 | 0 | - | 0 | 0 | 0 | 0,0% | 0 |
| Chính Đại | 14.000 | 13.000 | 0 | 0 | - | 0 | 13.000 | 13.000 | 4,2% | 1.000 |
| Tràng An | 0 | 0 | 0 | 0 | - | 0 | 0 | 0 | 0,0% | - |
| Minh Ngọc | 19.330 | 14.730 | 0 | 3.970 | - | 0 | 18.700 | 18.700 | 6,1% | 1.215 |
| Vinda Steel | 0 | 0 | 0 | 0 | - | 0 | 0 | 0 | 0,0% | 0 |
| Việt Thanh | 0 | 0 | 0 | 0 | - | 0 | 0 | 0 | 0,0% | 27 |
| Hữu Liên Á Châu | 24.097 | 0 | 10.834 | 3.999 | 8.717 | 17.664 | 5.886 | 23.550 | 7,7% | 2.757 |
| CPTĐ Hoa Se | 38.852 | 0 | 13.760 | 0 | 24.236 | 37.996 | 0 | 37.996 | 12,4% | 3.548 |
| | | | | | | | | | | |
| Tổng cộng: | 307.066 | 132.256 | 66.447 | 18.075 | 89.434 | 209.587 | 96.625 | 306.212 | 100% | 19.889 |

TÌNH HÌNH SẢN XUẤT - BÁN HÀNG TÔN MẠ

Tháng 5/2013

ĐVT: Tấn

| Khối DN | Sản xuất/ Mua vào | Bán hàng | | | | | | Tồn kho |
|------------------------|----------------------|---------------|---------------|---------------|---------------|----------------|---------------|---------------|
| | | Miền Bắc | Miền Nam | Miền Trung | Xuất khẩu | Tổng | % So T4/13 | |
| LD Posvina | - | - | - | - | - | - | #DIV/0! | - |
| LD Nippovina | 500 | - | 509 | - | - | 509 | 169,1% | 1.292 |
| CP Hoa Sen | 79.372 | - | 23.995 | - | 22.585 | 46.580 | 98,1% | 27.777 |
| Tôn Phương Nam | 13.500 | 3.690 | 3.410 | 1.640 | - | 8.740 | 121,1% | 5.910 |
| Sun Steel | 16.253 | - | 2.854 | - | 6.794 | 9.648 | 150,5% | - |
| Đại Thiên Lộc | 11.851 | 1.076 | 2.842 | 512 | 2.471 | 6.901 | 0,0% | - |
| SGC | 3.071 | - | 2.945 | - | - | 2.945 | 113,0% | - |
| Tôn Tân Phước Khanh | 2.000 | - | 3.500 | - | - | 3.500 | 97,2% | 13.280 |
| Perstima Việt Nam | 5.114 | 303 | 4.727 | - | 1.353 | 6.383 | 127,3% | 5.339 |
| Blue Scope Steel | 7.380 | 356 | 974 | 234 | 6.261 | 7.825 | 110,0% | 1.578 |
| Nam Kim | 13.985 | 3.374 | 5.877 | 3.198 | 2.139 | 14.588 | 106,5% | 12.089 |
| Tôn Đông Á | 12.880 | - | 9.500 | - | 4.760 | 14.260 | 96,2% | 13.010 |
| VnSteel Thăng Long | 2.500 | 3.000 | - | 100 | - | 3.100 | 103,3% | 3.700 |
| Chính Đại | 2.500 | 1.500 | - | - | - | 1.500 | 0,0% | 2.000 |
| Việt Thanh | 1.819 | 217 | - | - | - | 217 | 0,0% | 3.224 |
| Tổng cộng: | 172.725 | 13.516 | 61.133 | 5.684 | 46.363 | 126.696 | 105,1% | 89.199 |

| | | | | | | | | |
|-------------------|----------------|--------------|---------------|----------|---------------|---------------|---------------|---------------|
| Thép cán nguội | | | | | | | | |
| Tôn Hoa Sen | 60.274 | - | - | - | - | - | 0,0% | 6.164 |
| Tấm lá Phú Mỹ | 8.550 | 2.694 | 8.435 | - | - | 11.129 | 147,2% | 5.500 |
| Sunsteel | 9.862 | - | - | - | - | - | 0,0% | - |
| Posco Việt Nam | 74.330 | 7.060 | 42.200 | - | 25.400 | 74.660 | 105,4% | 1 |
| Tấm lá Thống Nhất | - | - | 1.540 | - | - | 1.540 | 0,0% | - |
| Việt Thanh | - | - | - | - | - | - | 0,0% | 13 |
| Đại Thiên Lộc | 6.923 | - | - | - | - | - | 100,0% | - |
| Tổng cộng: | 159.939 | 9.754 | 52.175 | - | 25.400 | 87.329 | 100,4% | 11.678 |

TÌNH HÌNH SẢN XUẤT - BÁN HÀNG TÔN MẠ

5 Tháng/2013

ĐVT: Tấn

| Khối DN | Sản xuất | Bán hàng | | | | | | | | | Tồn kho |
|---------------------|----------|----------|---------|--------|---------|----------|---------|---------|---------------|------------|---------|
| | | Khu vực | | | | Mặt hàng | | | Tổng bán hàng | % Thị phần | |
| | | Bắc | Nam | Trung | XK | Mạ kẽm | Mạ màu | Khác | | | |
| | | | | | | | | | | | |
| LD Posvina | 3.864 | 533 | 3.965 | 256 | - | 1.639 | 3.115 | - | 4.754 | 0,8% | - |
| LD Nippovina | 2.038 | - | 1.912 | - | - | 219 | 889 | 804 | 1.912 | 0,3% | 1.292 |
| CP Hoa Sen | 341.156 | - | 112.367 | - | 111.724 | 55.838 | 71.744 | 96.509 | 224.091 | 39,4% | 27.777 |
| Tôn Phương Nam | 63.625 | 10.980 | 21.476 | 4.960 | - | 9.689 | 27.727 | - | 37.416 | 6,6% | 5.910 |
| Sun Steel | 69.178 | - | 11.043 | - | 28.923 | - | 14.853 | 25.113 | 39.966 | 7,0% | - |
| Đại Thiên Lộc | 37.232 | 4.005 | 11.269 | 2.130 | 9.782 | 1.608 | 12.026 | 13.552 | 27.186 | 4,8% | - |
| SGC | 15.062 | - | 14.339 | - | - | 4.764 | - | 9.575 | 14.339 | 2,5% | - |
| Tôn Tân Phước Khanh | 12.700 | - | 14.430 | - | - | 14.430 | - | - | 14.430 | 2,5% | 13.280 |
| Perstima Việt Nam | 27.451 | 2.393 | 17.547 | - | 6.199 | - | - | 26.139 | 26.139 | 4,6% | 5.339 |
| Blue Scope Steel | 31.556 | 1.201 | 4.643 | 967 | 25.469 | 20.778 | 11.502 | - | 32.280 | 5,7% | 1.578 |
| Nam Kim | 66.062 | 11.719 | 22.102 | 11.140 | 12.849 | 32.832 | 8.921 | 16.057 | 57.810 | 10,2% | 12.089 |
| Tôn Đông Á | 63.410 | - | 56.035 | - | 9.670 | 65.705 | - | - | 65.705 | 11,5% | 13.010 |
| VnSteel Thăng Long | 14.200 | 13.100 | - | 400 | - | 13.500 | - | - | 13.500 | 2,4% | 3.700 |
| Chính Đại | 12.500 | 7.500 | - | - | - | 7.500 | - | - | 7.500 | 1,3% | 2.000 |
| Việt Thanh | 5.379 | 2.156 | - | - | - | 2.156 | - | - | 2.156 | 0,4% | 3.224 |
| | | | | | | | | | | | |
| Tổng cộng: | 765.413 | 53.587 | 291.128 | 19.853 | 204.616 | 230.658 | 150.777 | 187.749 | 569.184 | 100% | 89.199 |

| | | | | | | | | | | | |
|------------------|----------------|---------------|----------------|----------|----------------|----------|----------|----------------|----------------|-------------|---------------|
| Thép cán nguội | | | | | | | | | | | |
| Tôn Hoa Sen | 299.118 | - | - | - | - | - | - | - | - | 0,0% | 6.164 |
| Tấm lá Phú Mỹ | 49.381 | 12.534 | 43.382 | - | - | - | - | 55.916 | 55.916 | 11,7% | 5.500 |
| Sunsteel | 49.946 | - | - | - | - | - | - | - | - | 0,0% | - |
| Posco Việt Nam | 397.456 | 24.680 | 224.130 | - | 151.230 | - | - | 400.040 | 400.040 | 83,9% | 1 |
| Tấm lá Thống Nh | 21.117 | - | 20.757 | - | - | - | - | 20.757 | 20.757 | 4,4% | - |
| Việt Thanh | - | - | - | - | - | - | - | - | - | 0,0% | 13 |
| Đại Thiên Lộc | 23.516 | - | - | - | - | - | - | - | - | 0,0% | - |
| Tổng cộng | 840.534 | 37.214 | 288.269 | - | 151.230 | - | - | 476.713 | 476.713 | 100% | 11.678 |

GIÁ BÁN CỦA CÁC ĐƠN VỊ TẠI HÀ NỘI
(Số liệu điều tra của các thành viên Ban kiểm soát Hiệp hội Thép)

Đơn vị tính: đồng/kg

| Nguồn điều tra | Chủng loại | Giá bán của đại lý cấp 1 | | | | | | | | | | |
|----------------|--------------|--------------------------|--------|--------|---------------|--------------|--------|----------|--------|--------|---------|----------|
| | | VINAUSTEEL | GTIN | VPS | THÉP VIỆT ĐỨC | NATSTEELVINA | HPS | HOÀ PHÁT | VIS | SSE | SHENGLI | KYOEI VN |
| VINAUSTEEL | Thép cây | 13.550 | 13.950 | 13.550 | - | - | 13.450 | 13.350 | 13.200 | 13.550 | - | - |
| HOÀ PHÁT | Thép cuộn | - | 13.750 | 13.750 | 13.550 | - | - | 13.750 | 13.500 | 13.700 | - | 13.450 |
| | Thép cây | 13.750 | 13.800 | 13.800 | 13.600 | - | - | 13.800 | 13.550 | 13.750 | 13.000 | 13.500 |
| TISCO | Thép cuộn | - | 13.355 | 13.150 | - | 13.150 | - | 13.130 | 13.300 | 13.250 | - | - |
| | Thép cây D10 | 13.550 | 13.705 | 13.250 | - | 13.250 | - | 13.280 | 13.450 | 13.550 | - | - |
| | D11-D12 | 13.400 | 13.505 | 13.150 | - | 13.150 | - | 13.230 | 13.350 | 13.400 | - | - |
| | D13-D25 | 13.300 | 13.405 | 13.100 | - | 13.000 | - | 13.180 | 13.250 | 13.300 | - | - |
| VPS | Thép cuộn | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - |
| | Thép cây | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - |
| HPS | Thép cuộn | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - |
| | Thép cây | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - |
| VIS | Thép cuộn | - | 13.100 | 13.600 | 13.050 | - | - | 13.050 | 13.250 | 13.100 | - | 13.100 |
| | Thép cây | 13.200 | 13.750 | 13.650 | 13.350 | - | - | 13.400 | 13.850 | 13.200 | - | 13.250 |
| NASTEELVINA | Thép cuộn | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - |
| SSE | Thép cuộn | - | - | 13.350 | 13.000 | - | - | 13.050 | - | 13.400 | - | 12.900 |
| | Thép cây | 13.500 | 13.500 | 13.300 | 13.000 | - | - | 13.100 | 13.150 | 13.500 | - | 12.950 |
| VINAKANSAI | Thép cây | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - |

GIÁ BÁN CỦA CÁC ĐƠN VỊ TẠI MIỀN NAM

| Chủng loại | VINAKYOEI | THÉP VIỆT | THÉP MIỀN NAM |
|------------|-----------|-----------|---------------|
| Thép cuộn | 16.290 | 15.300 | 16.250 |
| D10 | 16.360 | 15.650 | 16.320 |
| D12 | 16.340 | 15.550 | 16.300 |
| D14-D22 | 16.340 | 15.550 | 16.300 |
| D25-D32 | 16.340 | 15.550 | 16.300 |

*** Ghi chú:** Giá điều tra trên chưa bao gồm 10% thuế VAT

T/M HIỆP HỘI THÉP VIỆT NAM
CHỦ TỊCH

(đã ký & đóng dấu)

Phạm Chí Cường

PHÒNG THƯƠNG MẠI
VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1226 /PTM-PC

Hà Nội, ngày 13 tháng 05 năm 2013

V/v: *Nguy cơ kiện chống bán phá giá đối với
ống thép dẫn dầu (OCTG) tại Hoa Kỳ 2013*

Kính gửi: Hiệp hội Thép Việt Nam

HÓA TỐC
Tháng 5/2013, Hội đồng Tư vấn về Phòng vệ Thương mại của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (Hội đồng TRC) nhận được **thông tin cảnh báo gần về nguy cơ một vụ kiện chống bán phá giá đối với sản phẩm ống thép dẫn dầu (Oil Country Tubular Goods – OCTG) của Việt Nam tại thị trường Hoa Kỳ.**

Nguy cơ này được đề cập trong bài báo của Tạp chí *American Metal Market* phát hành tháng 5/2013 vừa rồi, theo đó một số nhà sản xuất và kinh doanh ống thép dẫn dầu Hoa Kỳ cho rằng ngành sản xuất ống thép dẫn dầu nước này cần phải đề đơn kiện chống bán phá giá trong thời gian tới đối với sản phẩm **ống thép dẫn dầu (OCTG)** xuất xứ từ Hàn Quốc, Việt Nam và một số quốc gia Châu Á khác nhằm giải quyết những khó khăn đang diễn ra đối với ngành thép Hoa Kỳ trước sức ép cạnh tranh với hàng nhập khẩu và tình trạng dư thừa năng lực sản xuất nội địa.

Ngoài ra, theo thông tin phân tích từ Luật sư Peter Koenig, luật sư kỳ cựu về chống bán phá giá của Hoa Kỳ – Cộng tác viên của Hội đồng TRC cho thấy: (i) thông tin về nguy cơ có thể có một vụ kiện chống bán phá giá đối với sản phẩm ống thép này *đã tồn tại trong thời gian dài*; (ii) rút kinh nghiệm từ một số vụ kiện gần đây của các nhà sản xuất sản phẩm thép khác trong việc đáp ứng các yêu cầu chứng cứ về thiệt hại theo quy định của Ủy ban Thương mại Quốc tế Hoa Kỳ nhằm đảm bảo hiệu quả của vụ việc, các nhà sản xuất ống thép dẫn dầu Hoa Kỳ dường như *thận trọng và chắc chắn hơn* so với các nhà sản xuất sản phẩm thép khác trong chuẩn bị những chứng cứ để *đảm bảo kết quả vụ việc* (nếu được khởi xướng). Vì vậy, một khi thông tin nguy cơ về vụ việc được chính các nhà sản xuất nội địa tiết lộ, nguy cơ xảy ra vụ kiện sẽ khá gần.

Theo dự kiến, ông Peter Koenig sẽ có chuyến công tác tại Việt Nam trong thời gian tới, quý Hiệp hội và các Doanh nghiệp trong ngành *có thể gặp và trao đổi trực tiếp* với chuyên gia về nguy cơ này.

Hội đồng TRC – VCCI xin thông báo tới Hiệp hội thông tin nêu trên, rất mong Hiệp hội (i) có hướng dẫn, rà soát lại kim ngạch xuất khẩu sản phẩm nói trên vào Hoa

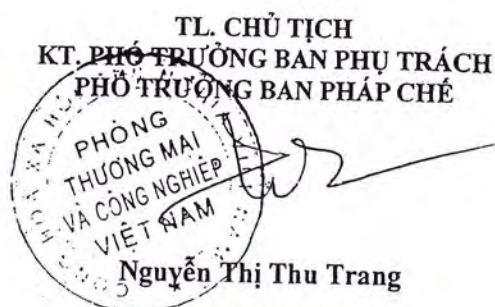
Kỳ và thông báo cho các Doanh nghiệp liên quan nhằm bảo vệ lợi ích của các doanh nghiệp trong ngành trước nguy cơ này; (ii) thông báo cho Hội đồng TRC theo địa chỉ dưới đây trước ngày 17/05/2013¹ về các Doanh nghiệp, đại diện Hiệp hội muốn gặp gỡ, trao đổi chi tiết hơn với LS Koenig về vấn đề này.

Chú ý: Đây là thông tin cảnh báo, vì vậy đề nghị Hiệp hội và Doanh nghiệp không phổ biến thông tin này trên các phương tiện thông tin đại chúng, tránh nguy cơ có thể bị phía nguyên đơn Hoa Kỳ quy chụp, gây bất lợi cho quá trình kháng kiện của các Doanh nghiệp ngành thép sau này.

Trân trọng./

Nơi nhận:

- Như trên
- Cục Quản lý cạnh tranh – Bộ Công thương
- Lưu VT, PC



¹Hội đồng Tư vấn về Phòng vệ Thương mại Quốc tế
Trung tâm WTO – VCCI
Số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội
Tel: 04-35771458 (gặp chị Nguyễn Thị Thùy Dung); Fax: 04-35771459;
Email: banthuky@trungtamwto.vn; dungntt@vcci.com.vn
Website: www.chongbanphagia.vn; www.trungtamwto.vn

BÀI PHỎNG VẤN

Chủ Tịch Hiệp Hội Thép Việt Nam - Ông Phạm Chí Cường

trả lời nhà báo Nhật Bản - MANGABU ITO

Trưởng Văn phòng báo Nikkei - Nhật Bản ở Việt Nam

Hỏi: Thị trường sắt thép của Việt Nam gặp nhiều khó khăn trong vài năm gần đây. Quan điểm của Ông về thị trường thép Việt Nam hiện nay như thế nào? Theo ông, làm thế nào để có thể vượt qua thời điểm khó khăn này?

Trả lời: Do khủng hoảng kinh tế toàn cầu, tình hình kinh tế Việt Nam những năm gần đây cũng lâm vào tình trạng cực kỳ khó khăn. Lạm phát tăng cao đột biến, bất động sản đóng băng, nợ xấu ở mức kỷ lục.... buộc Chính phủ phải thi hành các giải pháp mạnh như thắt chặt tín dụng, cắt giảm đầu tư công và hàng loạt các giải pháp khác dẫn đến ngành sản xuất vật liệu xây dựng trong đó có thép cũng chịu ảnh hưởng nặng nề. Nhìn vào sản lượng thép xây dựng 3 năm gần đây cũng bị giảm liên tục do nhu cầu thị trường giảm.

Số Lượng Thép Xây dựng:

Năm 2010 (tấn)

Năm 2011(tấn)

Năm 2012(tấn)

5.658.500

5.470.296

5.049.357

Trong khi đó, những dây truyền sản xuất thép vẫn tiếp tục được đưa vào sản xuất làm cho cung vượt cầu lớn, tồn kho sản phẩm tăng, các công ty sản xuất thép buộc phải cắt giảm sản lượng. Để vượt qua khó khăn này, ngoài những giải pháp ở tầm vĩ mô của Chính phủ để kích cầu, duy trì tăng trưởng kinh tế, các doanh nghiệp sản xuất thép đã nỗ lực tìm thị trường xuất khẩu, áp dụng nhiều giải pháp tiết kiệm chi phí sản xuất, nâng cao chất lượng, giảm giá thành, tăng hiệu quả sản xuất để vượt qua giai đoạn khó khăn. Ngoài trừ thép xây dựng giảm sút, các sản phẩm thép khác như ống thép hàn, thép mạ kim loại, tôn phủ màu, thép cán nguội vẫn tăng, làm cho tổng lượng sản xuất các loại thép không bị giảm nhiều.

| <i>Tổng các sp thép thành phẩm</i> | <i>Năm 2010 (tấn)</i> | <i>Năm 2011 (tấn)</i> | <i>Năm 2012 (tấn)</i> |
|--|-----------------------|-----------------------|-----------------------|
| | 9.247.500 | 9.152.831 | 9.213.409 |

Hỏi: Nhu cầu thép tại Việt Nam vẫn giảm do thị trường xây dựng gặp khó khăn. Tuy nhiên 1 số nhà đầu tư nước ngoài như Formosa (Đài Loan) JFE (Nhật Bản) Tata (Ấn Độ) .. đã và đang có kế hoạch xây dựng nhà máy thép tại Việt Nam. Theo ông, việc nhà đầu tư nước ngoài muốn vào Việt Nam là tốt cho ngành công nghiệp thép trong nước? theo Ông, việc gia tăng nguồn cung có gây mất cân đối cung - cầu tại Việt Nam?

Trả lời : Tính tới thời điểm này, bình quân thép trên đầu người của Việt Nam chỉ ở mức $\approx 120\text{Kg}$, trong khi mục tiêu xây dựng Việt Nam trở thành nước Công nghiệp, chắc chắn sẽ phải tăng sản lượng thép lên 2,3 lần nữa. Nhu cầu thép xây dựng hạ tầng cơ sở, cho nhu cầu nhà ở còn cao. Các công ty thép lớn đầu tư vào Việt Nam là để phục vụ cho mục tiêu tăng trưởng nhu cầu thép Việt Nam trong tương lai, ngoài ra, họ là các tập đoàn thép lớn, ở những nước đã xuất khẩu thép trên toàn thế giới, nên việc xây dựng các Liên Hợp thép ở Việt Nam không những chỉ để cung cấp thép cho thị trường thép Việt Nam mà còn nhằm mục tiêu xuất khẩu sang các nước trong khu vực và thế giới.

Việc đầu tư các Liên Hợp thép cũng đòi hỏi lượng vốn rất lớn mà khả năng Việt Nam chưa đáp ứng được. Về thời gian xây dựng cũng đòi hỏi 3 đến 4 năm nữa mới đi vào sản xuất, nên khi đó nhu cầu thép ở Việt Nam cũng đã tăng lên nhiều.

Kêu gọi đầu tư nước ngoài (FDI) vào ngành thép Việt Nam về nguyên lý có mặt tốt là đóng góp cho tăng trưởng kinh tế cho Việt Nam, tạo công ăn việc làm cho nguồn lao động, đưa công nghệ tiên tiến của thế giới vào Việt Nam, đào tạo lực lượng kỹ thuật, công nhân lành nghề cho Việt Nam... Tuy nhiên, việc tiếp nhận các dự án FDI, nếu không tính toán kỹ sẽ ảnh hưởng không tốt tới nền kinh tế, hạn chế sự phát triển ngành thép nội địa, làm mất cân đối cung cầu nghiêm trọng, nhất là trong tình trạng kinh tế thế giới suy thoái, xuất khẩu thép khó khăn, sản phẩm sẽ bán trong nội địa là chính, gây ra tình trạng cạnh tranh khốc liệt, ưu

thế sẽ thuộc về các tập đoàn thép nước ngoài, dẫn tới Doanh nghiệp thép vừa và nhỏ ở Việt Nam thua ngay trên sân nhà. Thời gian qua có một số doanh nghiệp thép 100% vốn nước ngoài, đầu tư ở Việt Nam, sau khi có giấy phép đầu tư, được giao cảng, giao đất rất lớn đã kéo dài 5-6 năm không triển khai gây thiệt hại lớn cho địa phương hoặc sau khi sản xuất nhưng luôn báo cáo thua lỗ nên nhiều năm không đóng thuế cho địa phương, gây bức xúc cho các doanh nghiệp trong nước vì cạnh tranh không bình đẳng. Vừa qua có doanh nghiệp Việt Nam sang Myanmar và một số nước trong khu vực Đông Nam Á để tìm cơ hội đầu tư, họ đòi hỏi những điều kiện về tỷ lệ xuất khẩu, về môi trường rất khắt khe với mục tiêu duy nhất là bảo vệ sản xuất trong nước của họ. Ngay với Trung Quốc, không cho nước ngoài góp quá 30% vốn trong liên doanh thép và nếu không đưa công nghệ mới thì không được đầu tư vào nước họ. Tôi nghĩ rằng, đây cũng là bài học cần rút kinh nghiệm khi tiếp nhận đầu tư nước ngoài vào ngành công nghiệp thép ở Việt Nam.

Hỏi: *Được biết Chính phủ Việt Nam sẽ áp dụng quy định mới về quản lý chất lượng thép địa phương từ 1/6/2013. Ông có thể cho biết một số thay đổi mới trong quy định này? Tác động của nó tới ngành công nghiệp thép trong nước thế nào?*

Trả lời: Nhà nước Việt Nam đã ban hành Quy chuẩn Quốc gia về thép làm cốt bê tông, gọi tắt là QCVN7 cho các nhà sản xuất và phân phối thép cả nước có hiệu lực thi hành đối với những nhà sản xuất thép là từ 1/1/2013 và với những người lưu thông thép từ 1/6/2013. Đã là Quy chuẩn Quốc gia thì có tính bắt buộc, nghĩa là từ 1/6/2013, tất cả các thép xây dựng lưu thông trên thị trường, không theo đúng Quy chuẩn chất lượng (bao gồm cả Quy định về nhãn mác và không có dấu hợp chuẩn) thì không được phép lưu thông trên thị trường. Đây là một bước tiến trong quản lý chất lượng sản phẩm thép xây dựng, vì lâu nay thị trường thép Việt Nam tồn tại rất nhiều loại sản phẩm thép xây dựng không hợp chuẩn, giá rẻ, sản xuất phi chất lượng được sản xuất trong nước hoặc nhập khẩu từ nước ngoài, gây lo ngại cho chất lượng công trình và cạnh tranh không lành mạnh giữa thép sản xuất có chất lượng trong nước với thép nhập khẩu từ nước ngoài. Tuy nhiên, việc phổ biến hướng dẫn để cả nước nhận thức và thực hiện chưa tốt, khi gần đến

ngày phải thực hiện mới được biết nên chuẩn bị không kịp. Hơn nữa, theo phản ánh của nhiều công ty sản xuất thép, do tình hình những năm gần đây, tiêu thụ thép trên thị trường gặp nhiều khó khăn, hàng tồn kho ở các nhà sản xuất và lưu thông lớn, các công trình xây dựng đã mua nguyên vật liệu nhưng triển khai chậm vì thiếu vốn,... nên tới 1/6/2013 chưa thể tiêu thụ được các sản phẩm sản xuất theo tiêu chuẩn cũ. Một số các công ty sản xuất thép, tồn kho các phụ tùng, phụ kiện để sản xuất theo tiêu chuẩn cũ còn quá lớn, nếu chuyển sang sản xuất theo QCVN7 sẽ phải đầu tư mới, mua phụ tùng bị kiện mới sẽ tăng thêm chi phí, trong điều kiện kinh tế đang gặp khó khăn, doanh nghiệp đang thua lỗ, là một khó khăn khó khắc phục. Trước tình hình đó, Bộ Khoa học Công nghệ Việt Nam ra thông tư mới cho phép lưu lại thời gian áp dụng QCVN7 cụ thể là:

- Với các đơn vị sản xuất, buộc phải tuân thủ QCVN7 từ 1/1/2014.
- Với các đơn vị lưu thông được lùi thời gian áp dụng QCVN7 tới ngày 01 tháng 6/2014.
- Khuyến khích các đơn vị sản xuất và nhập khẩu thép làm cốt bê tông áp dụng trước này từ 1/1/2014.
- Các doanh nghiệp sản xuất thép theo Tiêu chuẩn Quốc gia của các nước theo các đơn hàng cụ thể thì vẫn tiếp tục sản xuất bình thường.

Đây là một việc làm mang tính chất giải quyết tình thế, buộc phải áp dụng, nên những sản phẩm sản xuất thép chưa đảm bảo chất lượng và thép nhập khẩu giá rẻ, chất lượng xấu sẽ còn tồn tại một thời gian ngắn nữa, trước khi QCVN7 được thực thi ở cả nước Việt Nam.

Hỏi: Thép giá rẻ hơn từ Trung Quốc đang đổ bộ vào Việt Nam và ASEAN và Hiệp hội thép ASEAN muốn ngăn chặn nó. Tại Việt Nam thì sao? Liệu Chính phủ Việt Nam có tăng thuế với thép Trung Quốc để bảo vệ thép nội?

Trả lời: Tình trạng thép Trung Quốc xuất ồ ạt vào các nước ASEAN và Việt Nam là một thực tế vì họ có ưu thế là có giá rẻ và theo hiệp định tự do thương mại đã ký giữa ASEAN và Trung Quốc thì không thể dùng biện pháp tăng thuế để hạn chế thép Trung Quốc nhập vào các nước ASEAN và Việt Nam; trái lại thuế suất thuế nhập khẩu phải có lộ trình giảm dần tới năm 2015 thì hầu hết là

0%, trừ một số dòng thuế nhạy cảm. Để bảo vệ sản xuất thép trong nước, các nước ASEAN như Indonesia, Thái Lan, Malaysia đã ban hành các quy chuẩn quốc gia mới, để ngăn thép giá rẻ của Trung Quốc, Việt Nam cũng đã cử đoàn khảo sát (do Bộ Công Thương chủ trì, có Hiệp hội thép Việt Nam tham gia) để nghiên cứu học hỏi. Tháng 4/2013, Liên bộ công thương và khoa học công nghệ đã dự thảo thông tư về nâng cao chất lượng thép để theo hướng kiểm soát chặt chẽ chất lượng thép nhập khẩu từ Trung Quốc, hiện đang lấy ý kiến để hoàn chỉnh và ban hành trong thời gian tới. Ngoài ra, các quy định mới của Hải quan Việt Nam về thủ tục thông quan, quy định mới về lấy mẫu kiểm tra thép nhập khẩu cùng với các biện pháp của các cơ quan quản lý thị trường sẽ góp phần hạn chế thép phi chất lượng giá rẻ từ Trung Quốc nhập vào Việt Nam.

Hiện tại Trung Quốc đang đưa nguyên tố Boron vào nhiều loại sản phẩm thép với hàm lượng 0,0008% để chuyển thép cacbon thông thường sang mác thép hợp kim, có thuế suất thuế nhập khẩu 0% và dùng các biện pháp hoàn thuế cao trên 9% để khuyến khích xuất khẩu. Các nước ASEAN và Việt Nam đang phản ứng quyết liệt để đối phó với cách làm này của Trung Quốc và đã kiến nghị với Chính phủ và Ban thư ký các nước ASEAN để cùng phối hợp hành động.

Hỏi: Một số nước như Indonesia, Thái Lan đang cân nhắc áp thuế chống bán phá giá đối với các sản phẩm thép của Việt nam. Quan điểm của ông về vấn đề này như thế nào? Làm thế nào để giải quyết chuyện áp thuế này?

Trả lời: Những năm gần đây Việt Nam đã đẩy mạnh xuất khẩu sản phẩm thép và đạt số lượng khoảng 2 triệu tấn thép các loại/năm với kim ngạch khoảng 2 tỷ USD. Việc tăng nhanh số lượng thép xuất khẩu, dẫn tới các vụ kiện của một số nước như Indonesia, Thái Lan, Mỹ .v.v. và một số nước khác trong khối ASEAN có gửi thư cho Hiệp hội thép VN cảnh báo sẽ kiện bán phá giá hoặc sẽ dùng biện pháp tự vệ thương mại để chống lại thép xuất khẩu của Việt Nam.

Việc Việt Nam hội nhập AFTA và WTO cùng với việc tăng cường xuất nhập khẩu hàng hóa Việt Nam sang các nước là tất yếu. Tuy nhiên do VN gia nhập các tổ chức thương mại ở khu vực và thế giới chậm hơn nhiều năm so với các nước là một điều bất lợi, nhất là khi Việt Nam chưa được công nhận là nước có nền kinh tế thị trường đầy đủ.

Các nước đã khởi kiện hoặc cảnh báo sẽ kiện thép Việt Nam là khó tránh khỏi, tuy nhiên các Doanh nghiệp Việt Nam, sau các vụ kiện đã có sự hiểu biết nhất định về các tranh tụng Quốc tế, đã có kinh nghiệm tốt hơn để chuẩn bị đầy đủ các chứng cứ chứng minh Doanh nghiệp không bán phá giá, không gian lận thương mại, nên đã có trường hợp Doanh nghiệp thép Việt Nam thắng kiện và được công bố hưởng thuế xuất khẩu 0% khi xuất khẩu ống thép sang Mỹ.

Hiệp Hội Thép Malaixia sau khi cảnh báo, đã cử người sang Việt Nam khảo sát, gặp gỡ Hiệp Hội Thép Việt Nam và 1 số Doanh nghiệp sản xuất thép Việt Nam để nghe ý kiến phản hồi. Một số doanh nghiệp xuất khẩu lớn của Việt Nam và đại diện Thương vụ Việt Nam tại một số nước khởi kiện cũng có những tiếp xúc thảo luận để tăng cường hợp tác giải quyết các vướng mắc. Doanh nghiệp Việt Nam cũng chủ động gặp các khách hàng nhập sản phẩm thép Việt Nam để vận động ủng hộ Việt Nam ...

Để chủ động tránh các vụ kiện, Doanh nghiệp Việt Nam đang đẩy mạnh xúc tiến thương mại, tìm thị trường mới và chuẩn bị các giải pháp để chủ động tránh các vụ khởi kiện.

Nhà báo Manabu Ito cảm ơn! Ông Chủ Tịch Hiệp Hội Thép Việt Nam đã trả lời phỏng vấn tại Hà Nội ngày 24.5.2013